TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2020/HS-ST
Ngày: 20/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nhạn
- Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 322/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2020/QĐXXST-HS ngày 03/7/2020 đối với bị cáo:

Lê Vũ Tố H, sinh năm 1984; Nơi sinh: Quảng Trị; nơi ĐKHKTT: khu phố 5, phường 4, thành phố ĐH, tỉnh QT; chỗ ở: thuê trọ tại nhà không số thuộc tổ 3B, khu phố HP, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Lê Văn D, sinh năm 1946 (chết); Mẹ: Võ Thị Kiều X, sinh năm 1952, còn sống; Chồng: Phan Thanh H1, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2009), bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/12/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Môi giới mại dâm" theo bản án số 161/2012/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2020, chuyển tạm giam từ ngày 27/02/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Vũ Tố H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/02/2020, H đi đến khu vực phường BT, thị xã DA, tỉnh BD gặp một người thanh niên tên là T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy (ma túy đá) với giá

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) rồi mang về nhà trọ không số thuộc tổ 3B, khu phố HP, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN cất giấu để sử dụng.

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/02/2020, tại nhà không số thuộc tổ 3B, khu phố HP, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN, H đang cất giấu 01 gói ma túy trong hộp gỗ để tại phòng ngủ của H thì bị Công an phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Sau đó chuyển hồ sơ Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Vũ Tố H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được thu giữ trong hộp gỗ hình chữ nhật, kích thước 15cm x 35cm, vị trí trong phòng ngủ của Lê Vũ Tố H;

+ 01 bộ dụng cụ Hương dùng để sử dụng ma túy (Nỏ thủy tinh);

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu đỏ, H khai của tên H2 (không rõ lai lịch) đến chơi nhà H để lại, hiện cân điện tử bị hư.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vison biển số 74C1-403.90 là tài sản của bà Võ Thị Kiều X (mẹ của bị cáo Hương). Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH đã giao trả xe mô tô biển số 74C1-403.90 cho bà Võ Thị Kiều X.

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 (không có sim); 01 điện thoại di động Iphone 6, số imei: 358569074547938; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 861216039811856, số imei 2: 16039811849; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, imei 1: 869125026811690, số imei 2: 869125026811628; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A7, số seri: R58H92ZL88T là tài sản của Lê Vũ Tố H không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH đã giao trả lại cho H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1; 862208047990276, số imei 2: 862208047990268 là tài sản của Lê Vũ Tố H không liên quan đến vụ án, hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH đang tạm giữ.

Tại kết luận giám định số: 341/KLGĐ-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN đã kết luận như sau:

"Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2978 gam, loại Methamphetamine".

Cáo trạng số: 328/CT-VKSBH ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Vũ Tố H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Vũ Tố H và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Vũ Tố H mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định theo quy định; 01 bộ dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy (Nỏ thủy tinh); 01 cân tiểu ly điện tử màu đỏ, hiện cân điện tử bị hư không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Vũ Tố H 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 862208047990276, số imei 2: 862208047990268 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Vũ Tố H nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ Tố H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Vũ Tố H là người nghiện ma túy. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/02/2020, tại nhà không số thuộc tổ 3B, khu phố HP, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN, H đang cất giấu 01 gói ma túy trong hộp gỗ để tại phòng ngủ của H thì bị Công an phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Tại kết luận giám định số: 341/KLGĐ-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận như sau: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2978 gam, loại Methamphetamine".

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Vũ Tố H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm… Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có đóng góp trong việc giữ gìn an ninh, trật tự trị an tại địa phương theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 08/12/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Môi giới mại dâm" theo bản án số 161/2012/HSST.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số: 341/PC09-GĐMT ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy (Nỏ thủy tinh); 01 cân tiểu ly điện tử màu đỏ, hiện cân điện tử bị hư không còn giá trị sử dụng theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo Lê Vũ Tố H 01 điện thoại di động hiệu Oppo, Imei: 862208047990276 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Vũ Tố H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vũ Tố H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Vũ Tố H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 341/PC09-GĐMT ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai; 01 (Một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (Nỏ thủy tinh); 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu đỏ bị hư không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Vũ Tố H 01 điện thoại di động hiệu Oppo, Imei: 862208047990276 không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Vũ Tố H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân